ĐỀ KIỂM TRA TOÁN LỚP 2

Ôn hè lớp 2 lên lớp 3 (mức cơ bản)

15 câu · Thời gian gợi ý: 25 phút

Họ và tên: .....

Lớp: ..... Ngày: ...../...../.....

Điểm

Câu 1. Điền dấu >, <, =

9 m ... 89 dm

A. > B. < C. =

Câu 2. Đọc kỹ đề

Bao đậu nặng 75 kg. Bao đậu nặng hơn bao gạo 12 kg. Hỏi bao gạo nặng bao nhiêu ki-lô-gam?

Bài giải:

.....

.....

.....

Đáp số: .....

Câu 3. Đọc kỹ đề

Bao ngô nặng 39 kg. Bao ngô nhẹ hơn bao gạo 21 kg. Hỏi bao gạo nặng bao nhiêu ki-lô-gam?

Bài giải:

.....

.....

.....

Đáp số: .....

Câu 4. Từ phép nhân viết phép chia

Từ 2 × 3 = 6, ta có hai phép chia đúng nào?

A. 6 : 2 = 3 và 6 : 3 = 2

B. 6 : 2 = 2 và 6 : 3 = 3

C. 6 : 2 = 5 và 6 : 3 = 5

D. 6 : 3 = 3 và 6 : 2 = 2

Quét QR: bé học tiếp
mamhoc.com/play
Không cài đặt, không đăng ký

© Mầm Học · mamhoc.com – Tài liệu học tập dành cho gia đình, không sao chép để kinh doanh

Câu 5. Xem đồng hồ



Đồng hồ đang chỉ giờ buổi sáng. Còn bao lâu nữa thì đến 12 giờ trưa?

A. 4 giờ
B. 5 giờ
C. 6 giờ
D. 4 giờ 30 phút

Câu 6. Tìm chữ số

Tìm chữ số còn thiếu: □2 + 16 = 68

Đáp số: .....

Câu 7. Chắc chắn, có thể, không thể

Tung một con xúc xắc có sáu mặt, các mặt lần lượt có 1, 2, 3, 4, 5, 6 chấm. Sự kiện "mặt trên có số chấm lớn hơn 0" là:

A. Có thể
B. Không thể
C. Chắc chắn

Câu 8. Điền dấu >, <, =

29 + 56 ... 58 + 27

A. >
B. <
C. =

Câu 9. Nhận biết hình khối

Quyển sách có dạng khối gì?

A. khối trụ
B. khối hộp chữ nhật
C. khối cầu
D. khối lập phương

mamhoc.com

Quét QR: bé học tiếp
mamhoc.com/play
Không cài đặt, không đăng ký

Câu 10. Bảng kiểm đếm

táo	𝍸
lê	~~𝍸~~ 𝍸
chuối	𝍸

Bảng kiểm đếm cho biết số quả mỗi loại. Xếp tất cả các quả vào các túi, mỗi túi 5 quả (xếp vừa hết). Cần bao nhiêu túi?

Bài giải:

.....

.....

.....

Đáp số: .....

Câu 11. Giải toán

Thùng thứ nhất có 45 lít nước. Thùng thứ hai nhiều hơn thùng thứ nhất 24 lít. Thùng thứ ba ít hơn thùng thứ hai 55 lít. Hỏi thùng thứ ba có bao nhiêu lít nước?

Bài giải:

.....

.....

.....

Đáp số: .....

Câu 12. Giá trị của chữ số

Tính tổng giá trị của chữ số hàng trăm và chữ số hàng đơn vị của số 765.

Bài giải:

.....

.....

.....

Đáp số: .....

mamhoc.com

Quét QR: bé học tiếp
mamhoc.com/play
Không cài đặt, không đăng ký

Câu 13. Đếm đoạn thẳng

Cho 5 điểm A, B, C, D, E, không có ba điểm nào thẳng hàng. Nối hai điểm bất kì ta được một đoạn thẳng. Có tất cả bao nhiêu đoạn thẳng?

Bài giải:

.....

.....

.....

Đáp số: .....

Câu 14. Đếm số

Có bao nhiêu phép trừ mà số bị trừ có hai chữ số bé hơn 20, số trừ có một chữ số và hiệu bằng 3?

Bài giải:

.....

.....

.....

Đáp số: .....

Câu 15. Suy luận

Một số trừ đi 195 rồi cộng thêm 333 thì được 682. Tìm số đó.

Bài giải:

.....

.....

.....

Đáp số: .....

mamhoc.com

Quét QR: bé học tiếp
mamhoc.com/play
Không cài đặt, không đăng ký

ĐÁP ÁN

Mã đề T2-OH-15-D-21080 · Ôn hè lớp 2 lên lớp 3 (mức cơ bản)

Câu 1: **A. >** · Đề-xi-mét. Mét. Ki-lô-mét

Đổi về cùng đơn vị: 9 m = 90 dm. So sánh 90 và 89: 9 m > 89 dm.

Câu 2: **63** · Ki-lô-gam

Bao đậu nặng hơn, tức là bao gạo nhẹ hơn bao đậu 12 kg: 75 − 12 = 63 (kg).

Câu 3: **60** · Ôn tập đo lường

Bao ngô nhẹ hơn, tức là bao gạo nặng hơn bao ngô 21 kg: 39 + 21 = 60 (kg).

Câu 4: **A. 6 : 2 = 3 và 6 : 3 = 2** · Phép chia. Số bị chia – Số chia – Thương

Từ phép nhân 2 × 3 = 6, lấy tích chia cho một thừa số thì được thừa số kia: 6 : 2 = 3; 6 : 3 = 2.

Câu 5: **B. 5 giờ** · Thực hành xem đồng hồ, xem lịch

Đồng hồ chỉ 7 giờ. Từ đó đến 12 giờ trưa là 5 giờ.

Câu 6: **5** · Cộng, trừ (không nhớ) trong phạm vi 100

Số thứ nhất là 68 − 16 = 52, nên chữ số còn thiếu là 5.

Câu 7: **C. Chắc chắn** · Chắc chắn, có thể, không thể

Các mặt thoả mãn: 1, 2, 3, 4, 5, 6. Mặt nào cũng thoả mãn, nên sự kiện đó chắc chắn.

Câu 8: **C. =** · Cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có hai chữ số

29 + 56 = 85; 58 + 27 = 85. Vậy 85 = 85.

Câu 9: **B. khối hộp chữ nhật** · Khối trụ, khối cầu

Quyển sách có dạng khối hộp chữ nhật.

Câu 10: **3** · Ôn tập hình học, đo lường, dữ liệu và xác suất

Tất cả có 3 + 9 + 3 = 15 quả. Số túi là 15 : 5 = 3 túi.

Câu 11: **14** · Hơn, kém nhau bao nhiêu

Thùng thứ hai: 45 + 24 = 69 lít. Thùng thứ ba: 69 − 55 = 14 lít.

Câu 12: **705** · Viết số thành tổng các trăm, chục, đơn vị

Chữ số hàng trăm của 765 là 7, có giá trị 700. Chữ số hàng đơn vị là 5, có giá trị 5. Tổng: 700 + 5 = 705.

Câu 13: **10** · Điểm, đoạn thẳng, đường thẳng, ba điểm thẳng hàng

Từ A nối được 4 đoạn, từ B nối thêm 3 đoạn mới, ... Tất cả: 4 + 3 + 2 + 1 = 10 đoạn thẳng.

Câu 14: **3** · Phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20

Số bị trừ = số trừ + 3. Số trừ có một chữ số (0 đến 9) và số bị trừ từ 10 đến 19: 10 − 7, 11 − 8, 12 − 9. Có 3 phép trừ.

Quét QR: bé học tiếp
mamhoc.com/play
Không cài đặt, không đăng ký

Câu 15: **544** · Phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000

Trước khi cộng 333 là 682 − 333 = 349. Số đó là 349 + 195 = 544.

mamhoc.com

Quét QR: bé học tiếp
mamhoc.com/play
Không cài đặt, không đăng ký